

Số: /BC-UBND

Kon Đào, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 xã trên địa bàn xã Kon Đào

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ Thông báo số 11/TB-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Kon Đào thông báo nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 Hội đồng nhân dân xã Khoá XIV, nhiệm kỳ 2021-2026,

Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 trên địa bàn xã Kon Đào trình Hội đồng nhân dân xã Khoá XIV, kỳ họp thứ 6, nội dung cụ thể như sau:

I. Khái quát về mục tiêu, nhiệm vụ, công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và các hướng dẫn của Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành (bao gồm sửa đổi, bổ sung) các văn bản quy định về cơ chế, chính sách về quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh, để lãnh đạo chỉ đạo triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, cụ thể:

- Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Kon Đào giai đoạn 2021-2025 và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025¹. Trên cơ sở đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên để tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung công việc thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

¹ Cụ thể: Quyết định số 167/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Kon Đào về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Kon Đào giai đoạn 2021-2025; Quyết định 362/QĐ-BCĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 của BCĐ ban hành quy chế hoạt động của BCĐ các chương trình MTQG xã Kon Đào giai đoạn 2021 – 2025;

- Thực hiện xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia², giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn (*Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội*) triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần theo từng nội dung, đối tượng của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Riêng đối với công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025, để triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 – 2025 và ban hành quy chế hoạt động của BCD theo quy định³; Ủy ban nhân dân xã cũng đã ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025; thành lập các tổ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025⁴. Tổ chức tuyên truyền Kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã⁵.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (*bao gồm xử lý chuyển tiếp kế hoạch vốn của cấp huyện khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp*)⁶, Ủy ban nhân dân xã đã trình Hội

² Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 6 tháng 10 năm 2025 của ủy ban nhân dân xã Kon Đào thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025. Kế hoạch số 27/KH-UBND, ngày 19 tháng 09 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Kon Đào về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 19 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Kon Đào về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã triển khai dọn vệ sinh môi trường thực hiện chỉ tiêu 17.3 của Tiêu chí về “Môi trường” trong xây dựng Nông thôn mới; kết hợp tiếp tục triển khai “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn” năm 2025 trên địa bàn xã Kon Đào; Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc ra quân làm đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Kon Đào năm 2025 (nhằm tiếp tục sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn bị hư hỏng sau mùa mưa bão năm 2025).

³ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Kon Đào về việc thành lập BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã Kon Đào giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 267/QĐ-BCĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025 của BCD về ban hành quy chế hoạt động của BCD rà soát hộ nghèo giai đoạn 2022 – 2025;

⁴ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của UBND xã về ban hành kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và Quyết định số 279/QĐ-BCĐ ngày 22 tháng 9 năm 2025 của BCD về việc thành lập tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm xã Kon Đào theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025;

⁵ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của UBND xã về tuyên truyền kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

⁶ Tại các Nghị quyết: (1) số 19/NQ-HĐND ngày 22/8/2025, (2) 20/NQ-HĐND ngày 22/8/2025; (3) số 21/NQ-HĐND ngày 22/8/2025; (4) số 39/NQ-HĐND ngày 12/11/2025; (5) số 38/NQ-HĐND ngày 12/11/2025; (6) số 42/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh; và các Quyết định: (1) số 82/QĐ-UBND ngày 17/9/2025; (2) số 83/QĐ-UBND ngày 17/9/2025; (3) số 92/QĐ-UBND ngày 22/9/2025; (4) số 175/QĐ-UBND ngày 09/11/2025; (5) số 176/QĐ-UBND ngày

đồng nhân dân xã ban hành các Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài sang năm 2025) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia⁷. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Ủy ban nhân dân xã cũng đã phê duyệt các Quyết định giao vốn để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện⁸.

Nhìn chung, công tác kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo được thực hiện kịp thời, đảm bảo cho công tác điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình trên địa bàn xã. Ban Chỉ đạo theo quy chế hoạt động và nhiệm vụ được phân công đã phát huy hiệu quả trong hoạt động, quản lý điều hành, phối hợp, đảm bảo các Chương trình được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Các thành viên Ban Chỉ đạo đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình. Các văn bản chỉ đạo, điều hành được các cơ quan, đơn vị cập nhật kịp thời; đồng thời, có sự phối hợp tham gia của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện từng tiểu dự án, dự án thành phần của các Chương trình vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc dẫn đến tỷ lệ giải ngân chưa đạt theo kế hoạch tiến độ đề ra. Nguồn vốn đầu tư các chương trình MTQG chủ yếu được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, việc huy động nguồn lực xã hội gặp nhiều khó khăn, vì vậy nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu của các chương trình vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu, ảnh hưởng đến việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

II. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

1.1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025: Địa bàn xã có tổng số: 2.609 hộ/12.664 khẩu. Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm năm 2025 là 284 hộ/1.468 khẩu, chiếm tỷ lệ 10,89% số hộ toàn xã, giảm 2,01% so với đầu năm; Hộ cận nghèo 266 hộ/1.693 khẩu, chiếm tỷ lệ 10,2% số hộ toàn xã.

1.2. Số mô hình được nhân rộng 01 mô hình; số dự án được phê duyệt so với kế hoạch 01/05 dự án được phê duyệt.

09/11/2025; (6) số 192/QĐ-UBND ngày 13/11/2025; (7) số 191/QĐ-UBND ngày 13/11/2025; (8) số 198/QĐ-UBND ngày 13/11/2025; (9) số 202/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh.

7 Các Nghị quyết: (1) số 22/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 11 năm 2025; (2) số 23/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2025; (3) số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2025; (4) số 25/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2025; (5) số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2025;

8 Các Quyết định số: 344/QĐ-UBND ngày 10/10/2025; 346/QĐ-UBND ngày 10/10/2025; 708/QĐ-UBND ngày 26/11/2025; 709/QĐ-UBND ngày 26/11/2025; 710/QĐ-UBND ngày 26/11/2025; 711/QĐ-UBND ngày 26/11/2025; 712/QĐ-UBND ngày 26/11/2025; 713/QĐ-UBND ngày 26/11/2025;

1.3. Tỷ lệ % người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn huyện nghèo (cũ), xã đặc biệt khó khăn được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất so với kế hoạch: 60%.

1.4. Số lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm bền vững/tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo: 282/628 hộ, chiếm tỷ lệ 45%

1.5. Tỷ lệ % cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về công tác giảm nghèo: 100%.

1.6. Tỷ lệ % người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm: 70%.

1.7. Số người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, được hỗ trợ kết nối việc làm thành công: từ đầu năm đến nay không có.

1.8. Số người lao động thuộc các huyện nghèo (cũ), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ đào tạo; Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không có.

1.9. Tỷ lệ % người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế: 100%.

1.10. Tỷ lệ % suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi: 24,3%.

1.11. Tỷ lệ % trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi: 100%.

1.12. Tỷ lệ % người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo; trong đó số người có bằng cấp chứng chỉ; số người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp: Không có.

1.13. Tỷ lệ % hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 100% người dân sử dụng nước giếng để sinh hoạt; Tỷ lệ % hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: 60%.

1.14. Tỷ lệ % hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet: 70%.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025:

a) Hiện nay, xã Kon Đào đạt 15/19 tiêu chí⁹. Phần đầu từ nay đến cuối năm tiếp tục duy trì nâng cao, chất lượng 15/19 tiêu chí đã đạt.

b) Xây dựng thôn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hiện nay có 03/19 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới vùng đồng bào DTTS¹⁰. Phần

⁹ **Cụ thể:** Tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và 19.

¹⁰ **Cụ thể:** Thôn Đăk Trăm; thôn Tê Pen; thôn Đăk Sing;

đầu cuối năm đạt thêm 01 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới vùng ĐBDTTS, nâng tổng số thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số lên 4/19 thôn.

c) Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Thôn 6: Đạt 7/10 tiêu chí¹¹ và đạt 29/33 chỉ tiêu, còn 3 tiêu chí chưa đạt¹²; Thôn 7: Đạt 9/10 tiêu chí¹³ và đạt 31/33 chỉ tiêu, còn 2 chỉ tiêu chưa đạt¹⁴. Phần đầu cuối năm trên địa bàn xã có 01/19 thôn¹⁵, đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu (*chi tiết có các biểu tổng hợp kèm theo*).

2.2. Kết quả triển khai các nội dung thành phần của Chương trình:

*** Nội dung thành phần số 01:** Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa.

- Sau sáp nhập, đến nay xã Kon Đào chưa đạt các tiêu chí số 1 (*về quy hoạch*). Lý do: Quy hoạch nông thôn mới của xã không phù hợp với tiêu chí đánh giá nông thôn mới trong giai đoạn sau sáp nhập và thời kỳ quy hoạch không phù hợp với giai đoạn Chương trình Nông thôn mới hiện nay là giai đoạn 2021-2030; đồng thời quy hoạch chung của xã chưa được lập và phê duyệt nên chưa thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch Nông thôn mới của xã.

- Về lập quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới: Để đảm bảo mục tiêu đạt tiêu chí số 01 về quy hoạch, trong năm 2026, sau khi có hướng dẫn của cấp trên, UBND xã sẽ giao Phòng Kinh tế làm chủ đầu tư triển khai lập Đồ án quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn song song với việc lập quy hoạch chung xây dựng của xã; trong đó việc phê duyệt Đồ án được thực hiện sau khi Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các cấp độ quy hoạch.

- Việc ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Chưa ban hành quy định quản lý quy hoạch, sẽ ban hành sau khi quy hoạch chung xây dựng xã được lập và phê duyệt.

*** Nội dung thành phần số 02:** Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.

- Đến nay, trên địa bàn xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông; tiêu chí 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai; tiêu chí số 4 về điện; tiêu chí số 5 về trường

¹¹ **Cụ thể:** Tiêu chí số 1 giao thông; tiêu chí 4 thông tin truyền thông; tiêu chí số 5 nhà ở dân cư; tiêu chí 6 thu nhập; tiêu chí 7 hộ nghèo; tiêu chí số 9 Môi trường an toàn thực phẩm; tiêu chí số 10 an ninh trật tự ATXH.

¹² **Cụ thể:** Tiêu chí số 2 Điện; tiêu chí số 3 cơ sở vật chất văn hoá; tiêu chí số 8 văn hoá, giáo dục y tế.

¹³ **Cụ thể:** Tiêu chí số 1 giao thông, tiêu chí số 2 Điện, tiêu chí số 4 thông tin truyền thông, tiêu chí số 5 nhà ở dân cư, tiêu chí số 6 thu nhập; tiêu chí số 7 Hộ nghèo, tiêu chí số 8 văn hóa giáo dục y tế, tiêu chí số 9 Môi trường ATTP; tiêu chí số 10 ANTT.

¹⁴ **Cụ thể:** Chỉ tiêu 3.2 khuôn viên văn hóa; chỉ tiêu 3.3 bố trí dụng cụ TDTT;

¹⁵ **Cụ thể:** Thôn 7 và thôn Măng Rương.

học; tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông;

- Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư: Chưa đạt. Qua rà soát, trên địa bàn xã hiện có 78 nhà tạm, dột nát, hoặc hư hỏng xuống cấp cần sửa chữa. Địa bàn xã có tỷ lệ nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt chuẩn từ 75% trở lên.

*** Nội dung thành phần số 03:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; tổ hợp tác; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể phát triển nông nghiệp giai đoạn 2026-2030, với nhiệm vụ trọng tâm là chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch để đảm bảo tạo thành vùng sản xuất tập trung, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; triển khai xây dựng và đạt được ít nhất 01 cánh đồng lớn theo tiêu chí của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Từng bước thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người đồng bào dân tộc thiểu số; khai thác tiềm năng phát triển kinh tế vườn hộ gia đình, tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích; nâng cao giá trị thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân; tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp vùng đồng bào dân tộc thiểu số; rà soát, triển khai thực hiện kế hoạch cải tạo vườn tạp tại các thôn, làng vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

- Sau sáp nhập, trên địa bàn có 09 doanh nghiệp, có 10 hợp tác xã nông nghiệp với 97 thành viên. Tuy nhiên, thực tế chỉ có 05¹⁶ hợp tác xã đang hoạt động với 40 thành viên, còn 05¹⁷ hợp tác xã đã ngưng hoạt động và không còn thành viên. Có 35 Tổ hợp tác đang hoạt động, chủ yếu là Tổ hợp tác trồng trọt và chăn nuôi. Và có 110 cơ sở buôn bán hàng hoá, thu mua nông sản, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, gia dụng, kinh doanh tổng hợp, sửa chữa máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ vận tải, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

- Công tác đào tạo nghề tiếp tục được duy trì, mở các lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động. Đến nay, tỷ lệ lao động qua

¹⁶ HTX Mắc Ca Nhân Hòa; HTX Nông nghiệp, Dịch vụ Minh Quân; HTX Trồng Rừng Hôm Nay; HTX TM DV Nông nghiệp Măng Rung; HTX NN DL và DV Tiến Sỹ;

¹⁷ Hợp tác xã Nông Nghiệp Quyết Tâm; Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Kon Đào; HTX Nông Nghiệp – Thương Mại - Dịch Vụ & Xây Dựng Đắk Trăm; HTX Nông nghiệp - Thương mại và Dịch vụ Văn Lem; HTX Thảo Dược Cộng Đồng Văn Lem

đào tạo đạt 72% so với lực lượng lao động, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27,89% so với lực lượng lao động.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP trên địa bàn xã để hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển các sản phẩm có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu của địa phương, văn hóa và tri thức bản địa nhằm phát huy nội lực, sức sáng tạo, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa gắn với cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững. Kết quả trên địa bàn xã hiện nay có 04 sản phẩm đạt 3 sao và đang đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP tỉnh đánh giá thêm 07 sản phẩm¹⁸.

- Ước tính thu nhập bình quân đầu người năm 2024 ở khu vực nông thôn đạt trên 44 triệu đồng/người/năm (*chưa đạt*)

*** Nội dung thành phần số 04:** Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ. Công tác tổ chức tặng quà cho gia đình chính sách và Nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 được triển khai chu đáo, trang trọng, đúng quy trình và đúng đối tượng; tạo sự đồng thuận, phấn khởi trong Nhân dân, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn¹⁹. Công tác hỗ trợ sinh kế, giải quyết việc làm²⁰, đào tạo nghề tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản được triển khai đồng bộ; các chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ người dân tộc thiểu số, người yếu thế được thực hiện kịp thời, đúng quy định; công tác trợ giúp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, không để xảy ra tình trạng thiếu đói, rét; không có tình trạng khiếu nại, khiếu kiện xảy ra.

- Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các tiểu dự án, dự án thuộc chương trình theo kế hoạch đề ra. Phấn đấu tăng mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số; Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho người dân; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.

¹⁸ Cụ thể: Trà Sâm Dây Ngọc Linh Lâm Thịnh; Mật ong Đảng Sâm Lâm Thịnh; Hồng Đảng Sâm sấy dẻo nguyên củ Lâm Thịnh; Cao Hồng Đảng Sâm Lâm Thịnh; Bún lá Sâm Lâm Thịnh; Bún củ Sâm Lâm Thịnh; Sâm dây khô Ngọc Linh Lâm Thịnh, sản phẩm có tiềm năng đạt OC OP 4 sao 01 sản phẩm (Trà Sâm Dây Ngọc Linh Lâm Thịnh).

¹⁹ Đã tiếp nhận và trao tặng 22 phần quà cho 22 gia đình liệt sỹ; triển khai tặng quà cho 13.120 công dân trên địa bàn xã với số tiền 1.312.000.000 đồng.

²⁰ Đang triển khai mở 01 lớp đào tạo nghề sửa chữa máy nông nghiệp với 65 người tham gia.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được quan tâm triển khai thực hiện: Việc phối hợp với các tổ chức chính trị – xã hội trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo được tăng cường, góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống người dân, hạn chế tái nghèo²¹.

*** Nội dung thành phần số 05:** Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

- Về giáo dục: Ngay sau khi xã được thành lập, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo thực hiện sắp xếp, đổi tên các cơ sở giáo dục trên địa bàn²², đồng thời thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý để đảm bảo cho công tác điều hành, hoạt động của các đơn vị trường học²³. Công tác huy động học sinh ra lớp trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện²⁴. Công tác giảng dạy được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; các phong trào thi đua “*Dạy tốt – Học tốt*”, “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” được triển khai thường xuyên và đạt hiệu quả.

+ Về y tế: Công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo, triển khai tích cực, nhờ đó, tình hình dịch bệnh được kiểm soát, không xảy ra ổ dịch lớn, không để phát sinh tình trạng ngộ độc thực phẩm. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, chú trọng đến sự hài lòng của người bệnh, đảm bảo an toàn cho người dân. 100% các trạm Y tế có bác sỹ và đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên theo kế hoạch hằng tháng; phối hợp tốt với Bảo hiểm xã hội để cấp mới, gia hạn và đổi thẻ BHYT kịp thời cho các đối tượng trên địa bàn.

*** Nội dung thành phần số 06:** Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn được duy trì thường xuyên²⁵; các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan

²¹ Qua rà soát, đến cuối năm 2025 trên địa bàn xã còn 284 hộ nghèo, chiếm 10,89%, giảm 2,01% so với đầu năm; hộ cận nghèo: 266 hộ, chiếm 10,2%.

²² Toàn xã hiện có 08 đơn vị trường học (03 Trường Mầm non, 02 Trường Tiểu học, 02 trường Trung học cơ sở, 01 trường TH-THCS), trong đó 07/8 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giữ nguyên tên 03 trường: Mầm non Hoa Phượng, Tiểu học Lê Hồng Phong, Trung học cơ sở Nguyễn Trãi; thực hiện đổi tên các đơn vị sau: Trường Mầm non Văn Lem thành trường Mầm non Hoa Mai, Trường Mầm non Đăk Trăm thành trường Mầm non Ong Vàng; Trường Tiểu học xã Đăk Trăm thành Trường Tiểu học Trần Quốc Toản; Trường Trung học cơ sở xã Đăk Trăm thành trường Trung học cơ sở Đặng Thùy Trâm; Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Văn Lem thành trường Tiểu học – Trung học cơ sở Lê Lợi.

²³ Thực hiện bổ nhiệm lại đối với 22 viên chức của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH-THCS trên địa bàn xã.

²⁴ Tổng số học sinh ở các bậc học là: 4.214 em. trong đó: cấp THCS là 1,254 em, cấp Tiểu học 1.762 em, mầm non: 1.198 em, tỷ lệ chuyên cần đạt khoảng 93%.

²⁵ UBND xã đã chỉ đạo tổ chức giải bóng chuyền chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ xã thành công với 6 đội tham gia. Tổ chức hoàn thành 02 môn bóng chuyền và bóng đá trước Đại hội TDTT xã lần thứ I năm 2025.

nhân các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, đặc biệt là tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội đại biểu Đảng bộ xã và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030 được duy trì. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai sâu rộng, gắn với xây dựng nông thôn mới và xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, tạo chuyển biến tích cực trong nếp sống văn minh, đoàn kết cộng đồng²⁶. Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện²⁷. Vận động Nhân dân gìn giữ tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán tốt đẹp; đồng thời bài trừ hủ tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Hệ thống thiết chế văn hóa thể dục, thể thao trên địa bàn xã được quan tâm đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể dục thể thao của nhân dân.

*** Nội dung thành phần số 07:** Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.

+ Thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền nhận thức về bảo vệ môi trường, đã phát động các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, trường học ra quân hưởng ứng các ngày lễ lớn về môi trường²⁸ với các hoạt động cụ thể như: Tổ chức dọn dẹp vệ sinh, treo băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền.... Tiếp tục chỉ đạo các cơ Phòng Kinh tế rà soát, thực hiện tốt Phương án số 52/PA-UBND, ngày 01/6/2018 của UBND huyện về việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Đắk Tô.

+Thực hiện phê duyệt các dự án để thực hiện nội dung bảo vệ môi trường nông thôn, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng, xanh-sạch-đẹp, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời; hỗ trợ một phần kinh phí của nhà nước cho các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, từng bước nâng tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt trên 76,19% và bảo vệ môi trường, an toàn dịch bệnh trong chăn nuôi.

*** Nội dung thành phần số 08:** Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

²⁶ Qua bình xét đến cuối năm 2025 toàn xã có 2.484/2.629 hộ gia đình đạt gia đình văn hoá, chiếm tỷ lệ 94,48%; 19/19 thôn đạt thôn văn hoá.

²⁷ Duy trì và tổ chức các lễ hội truyền thống như Lễ hội Mừng lúa mới; 14/14 thôn đồng bào dân tộc thiểu số đã được trang bị bộ công cụ phục vụ tổ chức lễ hội và các sự kiện văn hóa lớn; ngoài ra, một số thôn trên địa bàn xã còn bảo tồn được các nhạc cụ truyền thống như: đàn đá, đàn tơ rưng, đàn Klông Put; mở lớp truyền dạy kỹ năng, kỹ thuật diễn tấu cồng chiêng, múa xoang tại thôn Tê Rông với 28 học viên tham gia.

²⁸ Cụ thể: Ngày nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới; Tháng hành động vì môi trường; Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; Ngày Đại dương thế giới; Ngày Quốc tế đa dạng sinh học....

+ Xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác tuyên truyền, PBGDPL trên địa bàn xã; thường xuyên phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh, của xã để các tổ chức và công dân trên địa bàn xã nắm và nghiêm túc thực hiện; thực hiện công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Công tác xây dựng, phát triển chính phủ điện tử và hiện đại hóa hành chính được triển khai thực hiện có hiệu quả. 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã đã thực hiện ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Ioffice Quảng Ngãi, chữ ký số vào giải quyết công việc hành chính; 100% các văn bản hành chính được ban hành và sử dụng dưới hình thức văn bản điện tử, góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính. Công tác chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực, triển khai việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã; tỷ lệ cán bộ, công chức có máy vi tính được được đảm bảo 100%; tăng cường tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã.

Việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện Đề án 06 của Chính phủ được Ủy ban nhân dân xã quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội và cải cách hành chính của địa phương²⁹.

Hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư: hệ thống mạng LAN, Wifi, 4G được nâng cấp và duy trì ổn định; xã tiếp tục duy trì điểm truy cập Internet công cộng phục vụ người dân, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ số tại cộng đồng. Triển khai chiến dịch 90 ngày đêm làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai đảm bảo theo kế hoạch.

*** Nội dung thành phần số 09:** Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.

Sau khi Thông tri số 10/TTr-MTTW-BTT, ngày 08/7/2016 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành về việc hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được ban hành, cấp ủy đã ban hành các văn bản³⁰ để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện;

²⁹ UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Kon Đào; thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã và 19 tổ công nghệ số cộng đồng tại 19 thôn.

⁽³⁰⁾ Kế hoạch số 132/KH-MTTQ-BTT, ngày 22/10/2020 của Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Kon Tum về kiểm tra kết quả thực hiện Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” năm 2020; Kế hoạch số 246/KH-MTTQ-BTT, ngày 02/11/2021 của Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Kon Tum về kiểm tra kết quả thực hiện Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” năm 2021; Công văn số 282/VHTT, ngày 16/11/2023 của phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đắk Tô về việc phối hợp xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-MTTQ-BTT, ngày 01/11/2024 của Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Kon Tum về kiểm tra kết quả thực hiện Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” năm 2024; Kế hoạch số 90/KH-MTTQ-BTT, ngày 09/6/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về

tổ chức quán triệt, sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2021-2025.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về chương trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, căn cứ các văn bản, hướng dẫn, kế hoạch của Ủy ban Nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên, các cơ quan có liên quan cùng cấp để tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em; tuyên truyền các chính sách hỗ trợ cho trẻ em, công tác phòng, chống đuối nước, các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em thông qua các buổi sinh hoạt của các chi hội phụ nữ, các câu lạc bộ, các buổi tiếp xúc cử tri...

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã phối hợp với chính quyền, các ban, ngành liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã với UBND xã về “Chương trình phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Mặt trận đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, làm giàu hợp pháp, xóa đói giảm nghèo; từ đó nâng cao nhận thức cho Nhân dân về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Mặt trận và các đoàn thể xã tiếp tục tuyên truyền các nội dung liên quan đến Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến 2025; tuyên truyền Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững... nhằm nâng cao nhận thức của người dân, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Qua tuyên truyền, vận động đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ, công chức, người dân; nhiều hộ dân đã đóng góp công lao động làm đường giao thông nông thôn, các công trình thủy lợi, di chuyển chuồng gia súc, chỉnh trang nhà ở, vườn nhà, vệ sinh đường làng ngõ xóm, giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình, tham gia đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

*** Nội dung thành phần số 10:** Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững; chủ động theo dõi, định hướng dư luận và đấu tranh, phản bác hiệu quả các thông tin xấu độc, sai trái trên không gian mạng. Công tác kiểm tra, phúc tra việc làm sạch dữ liệu dân cư hàng tháng được duy trì. Đến nay, dữ liệu dân cư cơ bản đảm bảo đầy đủ, chính xác; 100% công dân cư trú trên địa bàn được cấp Thông báo số định danh cá nhân, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ chuyển đổi số.

- Công tác giao, nhận quân được thực hiện đảm bảo trang trọng, chu đáo; công tác tuyển quân năm 2026 đảm bảo theo kế hoạch; lực lượng dân quân và dự bị động viên tiếp tục được xây dựng vững mạnh, rộng khắp.

*** Nội dung thành phần số 11:** Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

+ Sau sáp nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

UBND xã thường xuyên tổ chức đoàn công tác do đồng chí Chủ tịch UBND xã, đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp, nông thôn thường xuyên làm việc với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội và thôn trưởng các thôn để kiểm tra, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM, kịp thời xử lý những vướng mắc khó khăn, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình đạt kết quả. Giao các cơ quan, đơn vị phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đơn vị phụ trách và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã theo lĩnh vực ngành, đơn vị phụ trách.

+ Dự kiến kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã, UBMTTQVN, các tổ chức đoàn thể chính trị và công chức phụ trách NTM của Phòng Kinh tế; nông dân làm kinh tế giỏi; các Hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn xã nhằm tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức để từ đó thể hiện bằng hành động nhằm thực hiện thắng lợi, hoàn thành mục tiêu xây dựng xã đạt xã nông thôn mới trong nhiệm kỳ 2026-2030.

2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Về cơ sở hạ tầng: Đáp ứng đầy đủ cơ sở hạ tầng như: có đường ô tô đến trung tâm xã; có nhà văn hóa xã, bưu điện văn hóa xã, điện lưới xã...

- Về y tế: Có trạm y tế xã đạt chuẩn theo quy định. Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế; tăng số người dân ở khu vực nông thôn tham gia bảo hiểm y tế.

- Về giáo dục: Đảm bảo mạng lưới trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến lớp đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.

- Về văn hóa: Có nhà văn hóa xã. Hệ thống thiết chế văn hóa thể dục, thể thao được quan tâm đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể dục thể thao của nhân dân. Đến nay xã có 100 % thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng. Duy trì văn hóa bản sắc dân tộc: Lễ hội cồng chiêng, múa xoang...

- Về giảm nghèo: tỷ lệ giảm nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn hàng năm giảm từ 3-4%.

III. Công tác phân bổ vốn, tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2025.

Ngay sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao, điều chỉnh kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (*bao gồm: vốn đầu tư và vốn sự nghiệp*), Ủy ban nhân dân xã tiến hành ngay việc phân bổ kinh phí và trình Hội đồng nhân dân xã thông qua, làm cơ sở giao kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã triển khai thực hiện. Cụ thể:

1. Tổng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Kon Đào 50.314 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư: 16.833 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương 13.674 triệu đồng, ngân sách địa phương 3.159 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 33.481 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương: 33.292 triệu đồng, ngân sách địa phương 189 triệu đồng.

2. Thực hiện giải ngân:

2.1. Thực hiện giải ngân đến tháng 11 năm 2025: 13.480/50.314 triệu đồng, đạt 26,8% kế hoạch. Trong đó:

- Vốn đầu tư đã thực hiện giải ngân: 12.056/16.833 triệu đồng, đạt 71,6% kế hoạch, bao gồm:

+ Ngân sách Trung ương 10.178/13.674 triệu đồng, đạt 74,4% kế hoạch;

+ Ngân sách địa phương 1.877/3.159 triệu đồng, đạt 59,4% kế hoạch.

- Vốn sự nghiệp: 1.424/33.481 triệu đồng, kinh phí giải ngân thuộc ngân sách Trung ương.

2.2. Ước thực hiện hiện đến hết niên độ năm 2025: 20.413/50.314 triệu đồng, đạt 40,6% kế hoạch. Trong đó:

- Vốn đầu tư đã thực hiện giải ngân: 15.513/16.833 triệu đồng, đạt 92,1% kế hoạch, bao gồm:

+ Ngân sách Trung ương 12.707/13.674 triệu đồng, đạt 92,9% kế hoạch;

+ Ngân sách địa phương 2.806/3.159 triệu đồng, đạt 88,8% kế hoạch.

- Vốn sự nghiệp: 4.900/33.481 triệu đồng, đạt 14,2% kế hoạch.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

IV. Kết quả thực hiện theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

1.1. Về kế hoạch vốn đầu tư công: Trên địa bàn xã không được bố trí vốn để thực hiện Chương trình này.

1.2. Về kế hoạch vốn sự nghiệp:

1.2.1. Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2025: 3.364 triệu đồng, gồm:

- Năm 2024 (*bao gồm năm 2022, 2023*) kéo dài sang năm 2025: 945 triệu đồng.

- Năm 2025: Kế hoạch vốn 2.419 triệu đồng.

1.1.2. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp.

- Thực hiện giải ngân đến 30 tháng 11 năm 2025: 95/3.364 triệu đồng.

- Ước thực hiện hết niên độ năm 2025: 2.455/3.346 triệu đồng, đạt 72,3% kế hoạch.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.1. Về kế hoạch vốn đầu tư công:

2.1.1. Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2025: 3.184 triệu đồng, gồm:

- Năm 2024 (*bao gồm năm 2022, 2023*) kéo dài sang năm 2025: Không có.

- Năm 2025: Kế hoạch vốn 3.184 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 1.904 triệu đồng, ngân sách địa phương 1.280 triệu đồng.

2.1.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công.

- Thực hiện giải ngân đến 30 tháng 11 năm 2025: 2.541/3.184 triệu đồng, đạt 79,8% kế hoạch.

- Ước thực hiện đến hết niên độ năm 2025: 2.914/3.184 triệu đồng, đạt 91,5% kế hoạch vốn.

2.2. Về kế hoạch vốn sự nghiệp.

2.2.1. Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2025: 409 triệu đồng, gồm:

- Năm 2024 (*bao gồm năm 2022, 2023*) kéo dài sang năm 2025: Không có.

- Năm 2025: Kế hoạch vốn 409 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 220 triệu đồng, ngân sách địa phương 189 triệu đồng.

2.2.2. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp.

- Thực hiện giải ngân đến 30 tháng 11 năm 2025: 16/409 triệu đồng.

- Ước thực hiện hết niên độ năm 2025: 409/409 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

3.1. Về kế hoạch vốn đầu tư công:

3.1.1. Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2025: 13.649 triệu đồng, gồm:

- Năm 2024 (*bao gồm năm 2022, 2023*) kéo dài sang năm 2025: 5 triệu đồng.

- Năm 2025: Kế hoạch vốn 13.644 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 11.765 triệu đồng, ngân sách địa phương 1.879 triệu đồng.

3.1.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công.

- Thực hiện giải ngân đến 30 tháng 11 năm 2025: 9.515/13.649 triệu đồng, đạt 69,7% kế hoạch, trong đó:

- + Năm 2024 (*bao gồm năm 2022, 2023*) kéo dài sang năm 2025: 2/5 triệu đồng.

- + Năm 2025: Đã thực hiện giải ngân 9.513/13.644 triệu đồng.

- Ước thực hiện đến hết niên độ năm 2025: 12.599/13.649 triệu đồng, đạt 92,3% kế hoạch vốn.

3.2. Về kế hoạch vốn sự nghiệp:

3.2.1. Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2025: 29.707 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2024 (*bao gồm năm 2022, 2023*) kéo dài sang năm 2025: 21.486 triệu đồng.

- Năm 2025: Tổng kế hoạch vốn 8.221 triệu đồng.

3.2.2. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp.

- Thực hiện giải ngân đến 30 tháng 11 năm 2025: 1.313/29.707 triệu đồng;

- Ước thực hiện đến hết niên độ năm 2025: 2.036/29.707 triệu đồng, đạt 6,8% kế hoạch vốn.

V. Đánh giá chung.

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của cấp tỉnh và sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành, chủ động trong công tác tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Sau sắp xếp, Ban Chỉ đạo các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời, thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả. Quá trình thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị luôn nhận được sự phối hợp tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- Ủy ban nhân dân đã kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình và giao kinh phí cơ bản đầy đủ theo thẩm quyền để các

cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Cùng với đó là việc thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia kịp thời, đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ các Chương trình. Cơ quan Thường trực các chương trình mục tiêu (*Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội*) đã chủ động, tích cực trong tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất đã giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nắm bắt các kỹ thuật trong phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp từ đó đã chủ động áp dụng kỹ thuật và duy trì hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo; hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, công tác dạy nghề, giải quyết việc làm đã giúp cho người lao động tiếp cận được các khoa học tiên tiến, kỷ luật trong lao động, từ đó đã làm thay đổi tư duy nhận thức trong lao động tăng thu nhập vươn lên hộ khá, hộ giàu.

- Công tác tuyên truyền được Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ngành thực hiện sâu rộng đến từng cộng đồng dân cư gắn với việc hỗ trợ có điều kiện đối với các dự án phát triển sản xuất đã làm tăng tính hiệu quả của dự án, hộ nghèo được thay đổi nhận thức từ tư tưởng chỉ muốn tiếp nhận hỗ trợ một cách thụ động sang tính chủ động hơn trong việc sẵn sàng góp vốn, vật tư để cùng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước thực hiện các dự án.

- Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cấp xã là cấp gần dân nhất, trực tiếp nắm bắt nhu cầu thực tế nên việc lập kế hoạch, lựa chọn công trình và giám sát đầu tư có tính khả thi cao. Cấp xã cũng đã được phân cấp, ủy quyền phù hợp, giúp rút ngắn quy trình, tăng tính chủ động và trách nhiệm trong sử dụng vốn. Cộng đồng dân cư tại cơ sở được tham gia giám sát, góp phần tăng tính minh bạch, công khai đối với từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

* Nhìn chung, việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở; sự tham gia của cộng đồng, nhất là đã tạo được sự đồng thuận hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chung của xã; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là các hộ nghèo vùng đặc biệt khó khăn được nâng lên rõ nét, bộ mặt nông thôn trên địa bàn xã có nhiều khởi sắc, góp phần giữ vững an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

2. Khó khăn, vướng mắc.

2.1. Các khó khăn, vướng mắc chung của 03 Chương trình:

- Sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh và chính quyền 02 cấp: Số lượng đầu mối trực thuộc tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tăng; do đó, việc theo dõi tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình cần phải có nhiều thời gian để thực hiện phù hợp với điều kiện bộ máy hiện nay; Nhiều công

chức cấp xã thay đổi vị trí công tác, trong khi cấp xã còn phải tiếp nhận nhiều nhiệm vụ từ cấp huyện (cũ) nên hoạt động quản lý, theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình gặp nhiều khó khăn.

- Khối lượng văn bản quản lý, điều hành thực hiện các chương trình rất lớn, nhất là sau khi sáp nhập, trong thời gian chờ cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, thì phải áp dụng song song các văn bản quy phạm pháp luật của 02 tỉnh (cũ) đã ban hành; Do đó, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các Dự án, Tiểu dự án thành phần, chủ trì các Chương trình và các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung, các tiểu dự án, dự án của Chương trình vừa phải nghiên cứu, tham mưu triển khai thực hiện, vừa hoàn thành nhiệm vụ khác cũng ảnh hưởng lớn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Đối với vốn đầu tư công: Nhiều công trình/dự án phải thực hiện rà soát, điều chỉnh; việc triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới còn chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2025.

- Đối với giải ngân vốn sự nghiệp: Một số nội dung hỗ trợ của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia không còn đối tượng hỗ trợ; Cơ chế thực hiện hỗ trợ trong năm 2025 khó thực hiện vì đợi cấp tỉnh phân bổ, giao lại kinh phí thực hiện các Chương trình, một số nội dung đến cuối tháng 11 mới được cấp tỉnh phân bổ, giao kinh phí nên ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện của cấp xã; (iii) định mức hỗ trợ thực hiện một số nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia thấp, không khuyến khích các đối tượng tham gia; đến tháng 11/2025, cấp tỉnh mới cơ bản hoàn thành việc phân bổ kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, nên kinh phí chưa giải ngân của một số dự án còn lại trên địa bàn là rất lớn, không kịp tiến độ thực hiện.

2.2. Đối với từng Chương trình cụ thể:

a) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Sau sáp nhập, xã Kon Đào có 2/3 xã cũ thuộc địa bàn vùng DTTS, chỉ có 01 xã Kon Đào (cũ) mặc dù đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới, song nguồn lực còn nhiều khó khăn, do đó, địa phương không có khả năng tự huy động nguồn lực cho sự phát triển kinh tế- xã hội để duy trì kết quả đã đạt được.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

- Việc huy động lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người có thu nhập thấp tham gia học nghề gặp nhiều khó khăn (*bản thân người lao động không muốn tham gia học nghề hoặc đã được hỗ trợ đào tạo nghề, cơ bản không còn đối tượng để đào tạo*) nên không thể triển khai đặt hàng đào tạo nghề cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nghề, dẫn đến khó khăn trong giải ngân nguồn kinh phí Tiểu dự án 1, Dự án 4. Đồng thời công tác vận động người lao động đi làm việc ở nước ngoài đối với địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn. Bởi vì, người lao động không muốn đi làm việc xa nhà; doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động chưa phối hợp trong cung cấp

chứng từ thanh toán để hỗ trợ cho lao động hoàn thiện hồ sơ, thủ tục nhận hỗ trợ, đảm bảo quyền và lợi ích và giảm chi phí cho người lao động sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tiêu dự án 3, Hỗ trợ việc làm bền vững (*vốn đầu tư phát triển*), chưa có hướng dẫn cụ thể để địa phương xây dựng phần mềm thu thập, phân tích, dự báo và phổ biến thông tin thị trường lao động đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tích hợp được với các phần mềm của Trung ương.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 và được rà soát công nhận theo thủ tục tại Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo đó, là hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chỉ số trong các dịch vụ xã hội cơ bản. Tuy nhiên, hiện nay chưa có đầy đủ các chính sách giảm nghèo để tác động đến tất cả các chiều thiếu hụt (*nhà ở, thông tin, nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh*) và nhiều chỉ số không thể tác động và tác động mang tính lâu dài (*y tế, giáo dục, người phụ thuộc, dinh dưỡng..*). Do đó, công tác giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp nhiều khó khăn.

- Việc thực hiện giảm nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội (*không có khả năng lao động, không có đất sản xuất*) gặp nhiều khó khăn; các chính sách hiện nay của Chương trình khó tác động để thoát nghèo bền vững.

- Đến cuối tháng 11, cấp tỉnh mới phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho cấp xã; do vậy, việc triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình tại xã triển khai còn chậm.

c) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Các xã gặp một số khó khăn trong thực hiện một số tiêu chí nông thôn mới như:

- + Về quy hoạch: Sau sáp nhập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện cũ, quy hoạch nông thôn mới của các xã cũ có thể không còn phù hợp, cần phải rà soát, điều chỉnh lại, tốn thời gian và nguồn lực;

- + Về giao thông: Tổng chiều dài đường giao thông (trục xã, liên xã, đường xóm, ngõ xóm) tăng lên đáng kể, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn để nâng cấp, mở rộng và bê tông hóa đạt chuẩn;

- + Về tiêu chí Thu nhập và giảm nghèo: Các xã sáp nhập thường có sự chênh lệch về mức sống (thu nhập), tỷ lệ hộ nghèo. Việc nâng cao thu nhập bình quân đầu người và giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống mức quy định của tiêu chí nông thôn mới là một thách thức lớn, nhất là khi người dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước;

- + Về tiêu chí môi trường: Việc quản lý môi trường, thu gom và xử lý rác thải trở nên phức tạp hơn. Điều này là do địa bàn sau sáp nhập rộng lớn hơn và dân cư có thể sống phân tán, gây khó khăn trong công tác tổ chức và triển khai các giải pháp môi trường.

- Tình thực hiện giao kinh phí về xã còn chậm; các văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp sở, ngành còn nhiều chồng chéo, gây lúng túng trong công tác giao kinh phí cũng như phối hợp đồ số liệu với kho bạc nơi giao dịch.

- Có nhiều tiểu dự án, dự án thành phần của các Chương trình có kế hoạch vốn cao, tuy nhiên đối tượng hoặc nhu cầu ở địa phương không có hoặc ít dẫn đến việc xin điều chuyển nội dung thực hiện hoặc không thực hiện được.

- Việc huy động sự đóng góp của người dân, kể cả bằng tiền, hiện vật đều rất khó khăn; gần như phải cân đối từ nguồn lực ngân sách địa phương, đồng nghĩa với không thực hiện được cơ chế huy động sự đóng góp của cộng đồng, người dân, việc huy động chủ yếu là ngày công lao động.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những khó khăn như trên, thì vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Cụ thể như sau:

- Trước sáp nhập, kết quả về thực hiện các nội dung của các Chương trình MTQG chưa được kịp thời, chưa đồng bộ tại các xã cũ, chưa có sự phối hợp và mang tính quyết tâm cao giữa các Chủ đầu tư, chính quyền cơ sở và các cơ quan có liên quan. Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư chưa thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn được giao, đảm bảo tỷ lệ theo quy định; chưa kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai để hướng dẫn hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Nhu cầu của người lao động về học nghề chưa cao, chưa tích cực tham gia học nghề để chuyển đổi nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập sau học nghề; chính sách hỗ trợ cho người học theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, các mức hỗ trợ vẫn còn thấp (gồm tiền ăn, tiền đào tạo), dẫn đến khó tuyển sinh, thu hút người học.

3.2. Nguyên nhân

- Việc khảo sát, rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện (cũ) chưa sát nhu cầu thực tế. Trong khi đó, đối tượng thụ hưởng trên địa bàn đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tương đối lớn, chủ yếu tập trung ở địa bàn miền núi của xã nên việc triển khai Chương trình sau sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình chưa thường xuyên và hiệu quả, chưa có những giải pháp hữu hiệu và đồng bộ để tổ chức thực hiện các Chương trình tại địa phương triển khai mang tính khả thi cao.

- Hoạt động tuyên truyền, vận động đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong việc tham gia hưởng ứng thực hiện các nội dung của các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa được thường xuyên, sâu

rộng; một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ sau khi sáp nhập.

VI. Phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2026 như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tăng cường vai trò điều phối, theo dõi tiến độ của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên, từng bộ phận.

- Rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản hướng dẫn mới của Trung ương, tỉnh để tổ chức triển khai đúng quy định, hạn chế chồng chéo trong thực hiện.

- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ, kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Công tác kế hoạch, phân bổ vốn, giải ngân

Hiện nay, Trung ương đang hợp nhất 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức cũng như các nội dung, dự án thành phần đang được các bộ ngành nghiên cứu triển khai. Trong năm 2026, Ủy ban nhân dân xã sẽ bám sát vào các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để tham mưu kịp thời và đúng quy định ngay khi có các nội dung thực hiện cụ thể và kế hoạch vốn chính thức của tỉnh giao về.

3. Công tác huy động nguồn lực và phối hợp

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia đóng góp ngày công lao động, hiến đất, giữ gìn vệ sinh môi trường và giám sát cộng đồng, phù hợp điều kiện thực tế.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ các hoạt động giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất các tiểu dự án, hạng mục sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời chấn chỉnh sai sót và xử lý các vấn đề phát sinh.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng đối tượng thụ hưởng.

Đồng thời, để tiếp tục triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Kon Đào, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

1. Tập trung, nỗ lực thực hiện hiệu quả, đồng bộ việc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực, khơi dậy, thu hút được sự quan tâm, tham gia đóng góp của người dân, các tổ chức, doanh nghiệp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia nói riêng và góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển KT-XH của xã nói riêng.

2. Thường xuyên liên hệ, cập nhật, nắm bắt thông tin hướng dẫn và quy định của Trung ương trong quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030, kịp thời Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thiện các thủ tục, trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định để đảm bảo hiệu quả và hiệu lực trong công tác tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn trong giai đoạn mới.

3. Tổ chức quán triệt, thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và đối tượng có liên quan về các Chương trình MTQG nhằm nâng cao nhận thức và năng lực, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nhất là công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án tại địa phương; đồng thời, nâng cao tính chủ động, linh hoạt của chính quyền cấp cơ sở trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình tổ chức thực hiện và giám sát các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm để nhân rộng các mô hình hay, quy trình linh hoạt, cách làm sáng tạo trong công tác triển khai thực hiện các Chương trình MTQG nhằm đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn trung ương, nhất là nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: đảm bảo thời gian, nội dung và các biểu mẫu quy định; số liệu báo cáo phải chính xác, trung thực.

Trên đây là tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Kon Đào năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trong năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VH - XH xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT-THNC, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Thu Nga